

Chủ động các mô hình để thích ứng với biến đổi khí hậu

○ MAI LOAN

Trong bối cảnh chịu tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, việc chủ động thích ứng để “sống chung” đã trở thành vấn đề mang tính sống còn và không thể né tránh. Xuất phát từ thực tiễn này, trong những năm qua tỉnh Bến Tre và Trà Vinh đã thực hiện chuyển đổi mô hình, cơ cấu sản xuất theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, với phương châm biến “nguy cơ” thành “thời cơ”, tăng diện tích canh tác trên nền tảng nước lợ và nước mặn, thúc đẩy phát triển bền vững theo hướng gắn kết chuỗi giá trị gia tăng.

Các mô hình hiệu quả thích ứng biến đổi khí hậu

Tại Bến Tre, trước thách thức từ hạn hán, nước mặn xâm nhập, thiếu hụt nguồn nước ngọt phục vụ nhu cầu chăn nuôi đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của người dân, Chi Cục Chăn nuôi và Thú y Bến Tre đã kết hợp Dự án AMD Bến Tre triển khai thực hiện mô hình nuôi vịt biển thích ứng với BĐKH trên địa bàn các xã ven biển. Đây là giống vịt có khả năng thích ứng được với tình trạng BĐKH, đặc biệt là đối với môi trường nước ngọt, mặn và lợ. Hiện nay, giống vịt biển được nuôi hiệu quả tại nhiều tỉnh, thành, tiêu biểu như: Kiên Giang, Tiền Giang, Trà Vinh, Khánh Hòa,... Các hộ chăn nuôi cho biết, qua thời gian nuôi từ 55 đến 60 ngày, mỗi con vịt biển đạt trọng lượng khoảng 2,5-2,6 kg. Bên cạnh sinh trưởng, phát triển nhanh, vịt biển có thể đẻ trứng chỉ sau 5-6 tháng nuôi với năng suất từ 240-245 trứng/con/năm. Hiện nay,

với giá bán từ 37 - 43.000 đồng/kg nên lợi nhuận mang lại khá cao.

Ông Phạm Kim Thành - Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bến Tre cho biết, trong điều kiện BĐKH, thời tiết thay đổi và xâm nhập mặn (XNM) như hiện nay, mô hình nuôi vịt biển thích ứng với BĐKH là một giải pháp, hướng đi mới, ngoài giúp người dân đa dạng vật nuôi còn góp phần tăng thêm nguồn thu nhập. Đặc biệt, mô hình có khả năng thích nghi cao với những vùng ven biển khi nguồn nước ngọt, nước lợ ngày càng trở nên khan hiếm. Vì vậy, cần có giải pháp phù hợp, tiếp tục tập huấn chuyển giao kỹ thuật, cũng như liên kết tìm đầu ra ổn định và nhân rộng mô hình.

Tại Trà Vinh, tỉnh có diện tích dừa đứng thứ 2 ở ĐBSCL với diện tích 23.698 ha. Những năm gần đây, tình trạng nắng nóng, hạn hán và XNM ngày càng gay gắt, bà con nông dân đã ứng dụng các giải pháp tích nước, chuyển đổi cây trồng để thích nghi với BĐKH.

Năm 2016, Sở NN&PTNT Trà Vinh đã phối hợp UBND huyện Cầu Ngang xây dựng hồ trữ nước Long Sơn có diện tích 1,1 ha, dung tích 26.500 m³ tại ấp Huyền Đức, xã Long Sơn để cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho 28 ha chuyên canh màu. Bên cạnh đó, Dự án AMD Trà Vinh cũng đã đầu tư thêm hệ thống tưới sử dụng công nghệ năng lượng tái tạo phục vụ trồng màu, gồm hệ thống điện năng lượng mặt trời hòa lưới, máy bơm điều áp chạy luân phiên, đường ống tưới, gồm đường ống chính, ống rẽ cho từng hộ đến đồng hồ nước, nhà bao

che máy bơm và thiết bị điều khiển phục vụ 9 hộ dân trồng màu trong ấp.

Ông Trần Văn Công Bằng, Phó Chủ tịch UBND xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, Trà Vinh cho biết, từ ngày có hồ nước, bà con không phụ thuộc vào nguồn nước mặt thất thường. Trước đây không hồ trữ nước nông dân phải khoan giếng nước ngầm lấy nước tưới cây màu. Tuy nhiên, vào mùa khô hạn nguồn nước sụt giảm, giờ có nguồn nước từ hồ trữ nông dân trồng màu nên rất phấn khởi. Xã có báo cáo huyện trước mắt thí điểm, sau khi tổng kết, đánh giá sẽ có đề xuất để nhân rộng mô hình này.

Đối với những vùng nội đồng bị hạn hán, XNM gay gắt, tỉnh Trà Vinh đã tuyên truyền để bà con nông dân chuyển đổi, chọn giống cây trồng để thích nghi với điều kiện hạn mặn và những mô hình về trồng dừa sáp đã và đang phát huy tính ưu việt trong điều kiện BĐKH khắc nghiệt hiện nay. Một trong những mô hình trồng dừa sáp tiêu biểu tại tỉnh Trà Vinh là mô hình của anh Đặng Minh Bé (ấp Bình La, xã Lương Hoà, huyện Châu Thành).

Năm 2017, sau khi tìm hiểu kỹ về phương pháp trồng dừa sáp nuôi cấy phôi, anh Đặng Minh Bé đã trồng thử nghiệm 600 cây dừa sáp bằng kỹ thuật nuôi cấy phôi, nuôi cấy mô trên diện tích 3 ha. Đến nay, bình quân mỗi cây dừa cho thu 7 trái/đợt. Những ngày giáp Tết, dừa sáp có giá từ 150.000 - 250.000 đồng/trái. Những ngày chính vụ, dừa sáp cũng có giá từ 100.000 - 150.000 đồng/trái.

Bình quân, mỗi cây dừa sáp cấy phôi cho thu khoảng 1 triệu đồng/tháng, hiệu quả gấp 5-10 lần dừa sáp trồng bằng phương pháp truyền thống và 20 lần so với trồng dừa thông thường.

Các nghiên cứu bước đầu cho thấy, sức chịu đựng mặn của cây dừa sáp với các nghiệm thức độ mặn từ 0‰ đến 15‰. Dừa sáp có thể chịu đựng được độ mặn từ 12‰ - 15‰, thậm chí có những cây sinh trưởng tốt hơn những cây ở nghiệm thức độ mặn 0‰. Như vậy, đây là loại cây thích ứng rất tốt với BĐKH, nhất là XNM. Ở môi trường tự nhiên, các nhà nghiên cứu kỳ vọng cây dừa sáp có thể chịu đựng được độ mặn 15‰. Ngoài ra, một điều đặc biệt là, đối với dừa sáp truyền thống, mỗi cây dừa chỉ cho tỷ lệ trái dừa sáp từ 20% - 30%. Nhưng với giống dừa sáp bằng kỹ thuật nuôi cấy phôi, nuôi cấy mô, tỷ lệ trái dừa sáp đạt từ 80% - 90%.

Giải pháp thích ứng bền vững với biến đổi khí hậu

Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng BĐKH (Nghị quyết 120) cùng với Luật Quy hoạch năm 2017, Quyết định số 593/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về liên kết vùng là một sự hội tụ hiếm có về chính sách, có thể coi là bộ ba “chính sách vàng” mang lại vận

hội mới rất quý cho ĐBSCL. Tại Hội nghị sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết 120 được tổ chức tại Cần Thơ ngày 13/3/2021 xác định, Nghị quyết 120 đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy của các cấp, các ngành trong xây dựng chính sách, nhất là từng bước chuyển đổi mô hình, cơ cấu sản xuất theo hướng thích ứng BĐKH và phát triển bền vững. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết 120 đối với vùng ĐBSCL vẫn còn gặp một số hạn chế như: Cơ chế chính sách chậm đi vào thực tiễn, nhất là cơ chế điều tiết vùng; thiếu sự chủ động liên kết của các bộ, ngành, địa phương; khó khăn trong huy động nguồn lực,...

Đưa Nghị quyết 120 ngày càng đi vào thực chất, biến “nguy cơ” thành “thời cơ” cho phát triển bền vững vùng ĐBSCL, trước mắt theo GS. TS. Trần Thục, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn của Ủy ban quốc gia về BĐKH: Chính phủ cần sớm quy hoạch tổng thể vùng ĐBSCL để thu hút được sự tham gia của đối tác trong nước và nước ngoài. Cần xem xét kỹ việc các cộng đồng được hưởng lợi và những đối tượng chịu thiệt hại khi quy hoạch tổng thể; đồng thời, lắng nghe, tận dụng vốn kiến thức kinh nghiệm của người dân địa phương.

Bộ TN&MT phối hợp KH&CN sớm triển khai chương trình KH&CN ứng phó BĐKH phục vụ phát triển bền vững ĐBSCL, nhằm cung cấp cơ sở khoa học đầy đủ phục vụ xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp hiệu quả cùng với những mô hình cụ thể để triển khai tại các địa phương,...

Theo ông Nguyễn Hồng Tín, Viện nghiên cứu Phát triển ĐBSCL, Đại học Cần Thơ, sau khi tổng kết Nghị quyết 120, chắc chắn Chính phủ và các bộ, ngành sẽ có chỉ đạo phù hợp trong bối cảnh mới, trong đó ưu tiên trước mắt là chúng ta phải thực hiện nghiêm túc quy hoạch tổng thể ĐBSCL để tránh các địa phương cạnh tranh với nhau. Thực tế hiện nay, BĐKH ngày càng diễn biến trầm trọng, cộng với những vấn đề ô nhiễm, hay thủy điện,... trên thượng nguồn nên tác động càng phức tạp hơn so với trước đây. Tuy nhiên, một trong những giải pháp quan trọng là phải quy hoạch một cách tích hợp, liên kết các địa phương lại với nhau, từ đó tránh các địa phương tự cạnh tranh. Ví dụ, nếu tất cả cùng nuôi tôm thì sẽ tự cạnh tranh với nhau, cho nên, cần có những quy hoạch tổng thể và bám vào quy hoạch để thực thi. Còn nếu để nông dân tự phát thì sẽ rất khó. Bên cạnh đó, trong vấn đề BĐKH, thách thức lớn nhất là thiên tai đang ngày càng diễn ra nhanh, mạnh, phức tạp và tiếp tục khó dự báo, khó lường nên cần triển khai hiệu quả các giải pháp phi công trình như: Tích nước, chuyển đổi thời vụ canh tác, cơ cấu lại cây trồng vật nuôi,... như các mô hình trồng dừa sáp, nuôi vịt biển mà các địa phương như Bến Tre, Trà Vinh đang áp dụng hiệu quả, bảo đảm đúng phương châm thuận thiên để biến “nguy cơ” thành “thời cơ” cho phát triển bền vững vùng ĐBSCL. ■



Hồ tích nước ngọt Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh